

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Anh Phương và Ông Nguyễn Đình Triết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 241/2017/HSPT ngày 27/7/2017 đối với bị cáo Phan Ngọc H về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo Phan Ngọc H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo kháng cáo.

Họ và tên: Phan Ngọc H, Sinh năm: 1989 tại: Huyện P, tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; tiền án: Không; tiền sự: Không; con ông Phan Ngọc V và bà Đặng Thị Đ, trú tại Thôn A, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/3/2017, hiện đang bị tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/3/2017, Phan Ngọc H đến nhà Thái N, ở thôn A, xã B, huyện P chơi. Trong lúc ngồi nói chuyện với nhau, N thấy chiếc laptop đang treo trên xe ô tô biển số 47C-131.73 của anh Nguyễn Văn S đang đỗ ở sân nhà bà Bùi Thị X (bên cạnh nhà N), N nảy sinh ý định trộm cắp đem bán

lấy tiền tiêu xài và rủ H tham gia, thì H đồng ý. Rồi N và H đi đến tiệm sửa chữa, mua bán lốp xe ô tô của bà Trương Thị V1, ở tổ dân phố A, thị trấn B, để hỏi có mua lốp xe ô tô không, thì bà V1 đồng ý mua và yêu cầu mang lốp xe đến để xem. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N đi bộ đến nhà anh Trương Quốc V2, ở cùng thôn mụn 01 mở lết và 01 ống điều hình chữ thập (thiết bị mở, lắp bánh xe ô tô) đem về cùng với H đến mở lấy lốp xe ô tô dự phòng trên xe ô tô của anh S. Sau khi mở lấy được lốp xe ô tô, N mang mở lết và ống điều đến trả cho anh V2, còn H đến quán Internet T, ở thôn A, xã B, huyện P mượn xe máy của C (chưa xác định được nhân thân lai lịch) chở lốp xe ô tô đến bán cho bà V1 được số tiền 2.500.000 đồng. H đưa về chia cho N 800.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐG, ngày 20/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, kết luận: 01 (một) lốp xe ô tô nhãn hiệu DRC 9.00-20, cùng một săm (ruột) bánh ô tô, một yếm, một mâm sắt và một giá treo lốp xe ô tô dự phòng, có trị giá là 6.360.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Ngọc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2: Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo: Phan Ngọc H 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/3/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/6/2017, bị cáo Phan Ngọc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt là thỏa đáng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét

xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Phan Ngọc H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo nhận thức được rằng xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi cá nhân, muốn có tiền để tiêu xài nên vào khoảng 11 giờ ngày 15/3/2017 Phan Ngọc H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc lốp xe dự phòng đang treo trên xe ô tô biển số 47C-131.73 của anh Nguyễn Văn S đỗ ở sân nhà bà Bùi Thị X; ở thôn A, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Tổng trị giá tài sản mà H chiếm đoạt là 6.360.000 đồng (Sáu triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng). Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 08 (tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đồng thời cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Ngọc H – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2; Điều 46 BLHS năm 1999. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc H 08 (Tám) tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/3/2017.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THS DS huyện P;
- Cơ quan THAHS Công an huyện P;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng